

PHỤ LỤC SỐ 03
APPENDIX 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2020.
....., day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- 1/ Họ và tên /Full name: Lâm Kim Khoa
2/ Giới tính/Sex: Nam
3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 03/12/1942
4/ Nơi sinh/Place of birth: Bạc Liêu
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): 020853735
Ngày cấp/Date of issue 03/12/2009. Nơi cấp/Place of issue CA TP.HCM
6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam 7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 14A Đường số 2- Cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, TP.Hồ Chí Minh
9/ Số điện thoại/Telephone number: 0903909403

10/ Địa chỉ email/*Email*:

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an institution subject to information disclosure Rules*: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies*:

13/ Số CP nắm giữ: 96.000, chiếm 5,01% vốn điều lệ, trong đó:/*Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution)*:

+ Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account*: 96.000 cổ phần

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other commitment of holding shares (if any)*:

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of related persons of declarant*:

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/ institution al related person</i>	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i>
1	Tạ Thị Hòa	001149002114 ngày cấp 01/12/2015, nơi cấp Cục cảnh sát	0	Vợ

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

2	Lâm Liên Hương	079172002955, ngày cấp 12/09/2016, nơi cấp Cục cảnh sát	0	Con
3	Lâm Vĩnh Thái	022632791, ngày cấp 09/11/1988, nơi cấp CATP.HCM	0	Em

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any)*: không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



Đs. Lâm Kim Khoa

PHỤ LỤC SỐ 03

APPENDIX 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2020.

....., day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

1/ Họ và tên /Full name: Lưu Thị Nhung

2/ Giới tính/Sex: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 29/06/1947

4/ Nơi sinh/Place of birth: Sài Gòn

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): 020067416

Ngày cấp/Date of issue 06/02/2009. Nơi cấp/Place of issue CA TP.HCM

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 176/18/ Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0903909388

10/ Địa chỉ email/*Email*:

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an institution subject to information disclosure Rules*: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies*:

13/ Số CP nắm giữ: 52.010, chiếm 2,71% vốn điều lệ, trong đó:/*Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution)*:

+ Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account*: 52.010 cổ phần

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other commitment of holding shares (if any)*:

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of related persons of declarant*:

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/ institution al related person</i>	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i>
1	Phan Văn Hách	079040000164 ngày cấp 03/10/2016, nơi cấp Cục cảnh sát	0	Anh

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

2	Lưu Thị Hòa	079149000158, ngày cấp 16/03/2016, nơi cấp Cục cảnh sát	870 CP PIT/SSI	Em
3	Lưu Thị Hiệp	079152004326, ngày cấp 29/10/2019, nơi cấp Cục cảnh sát	0	Em
6	Phan Thanh Tùng	020277715, ngày cấp 01/05/2008, nơi cấp CATP.HCM	0	Em

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any)*: không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



Đs Lưu Thị Nhung

PHỤ LỤC SỐ 03
APPENDIX 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2020.
....., day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

1/ Họ và tên /Full name: Nguyễn Tuấn Nhã

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 30/10/1965

4/ Nơi sinh/Place of birth: TP.Hồ Chí Minh

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): 021609816

Ngày cấp/Date of issue 21/08/2015. Nơi cấp/Place of issue CA TP.HCM

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 73/6 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0903852725

10/ Địa chỉ email/*Email*:

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an institution subject to information disclosure Rules*: Thành viên Hội đồng quản trị

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies*: không

13/ Số CP nắm giữ: 45.750, chiếm 2,38% vốn điều lệ, trong đó:/*Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution)*:

+ Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account*: 47.750 cổ phần

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other commitment of holding shares (if any)*:

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of related persons of declarant*:

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/ institution al related person</i>	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i>
1	Nguyễn Thị Phát	020190314 ngày cấp 23/08/2004, nơi cấp CATP.HCM	0	Mẹ

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

2	Thân Thị Mộng Thu	022022830, ngày cấp 07/01/2015, nơi cấp CATP.HCM	0	Vợ
3	Nguyễn Tuấn Việt	024948407, ngày cấp 07/01/2015, nơi cấp CATP.HCM	0	Con
3	Nguyễn Nhật Anh	079203007955, ngày cấp 26/12/2017, nơi cấp Cục quản lý xuất nhập cảnh	0	Con

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any)*: không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)


Nguyễn Tuấn Nhã

PHỤ LỤC SỐ 03
APPENDIX 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2020.
....., day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

1/ Họ và tên /Full name: Đỗ Thị Trang

2/ Giới tính/Sex: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 09/12/1957

4/ Nơi sinh/Place of birth: Bến Tre

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): 023280349

Ngày cấp/Date of issue 27/08/2009. Nơi cấp/Place of issue CA TP. Hồ Chí Minh

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 177 Bis, Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, TP.Hồ Chí Minh

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0903906432

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in

an institution subject to information disclosure Rules: Thành viên HĐQT

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies:* Chủ tịch Hội Đồng thành viên, tư vấn Tài chính – kế toán – Công ty Lê Ngô Group.

13/ Số CP nắm giữ: 112.500, chiếm 5,87% vốn điều lệ, trong đó:*Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:*Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution):*

+ Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account:* 112.500 cổ phần

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other commitment of holding shares (if any):*

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of related persons of declarant:*

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/ institution al related person</i>	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i>
1	Lê Quang Hiệp	020263371, ngày cấp 04/03/2009, nơi cấp CATP.HCM	0	Chồng
2	Lê Công Nghiệp	023663441, ngày cấp 21/11/2014, nơi cấp CATP.HCM	0	Con

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any)*: không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(*Signature, full name*)


Đỗ Thị Trang

PHỤ LỤC SỐ 03
APPENDIX 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP.HCM, ngày 23 tháng 6 năm 2020
....., day month....year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- 1/ Họ và tên /Full name: **TRẦN THỊ HUYỀN**
2/ Giới tính/Sex: Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 14/02/1976
4/ Nơi sinh/Place of birth: Bà Rịa – Vũng Tàu
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): 077176001305
Ngày cấp/Date of issue : 27/05/2019 Nơi cấp/Place of issue: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam 7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 86 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP.HCM
9/ Số điện thoại/Telephone number: 0919 66 95 95
10/ Địa chỉ email/Email: thihuyen@sapharco.com
11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mắt Kính Sài Gòn

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies*: Phó Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

13/ Số CP nắm giữ: 277.920, chiếm 14,51% vốn điều lệ, trong đó:*Number of shares in possession....., accounting for% of registered capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:*Possession behalf of (State/strategic investor/other institution):* 277.920 CP

+ Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account:*

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other commitment of holding shares (if any):*

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of related persons of declarant:*

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/ institutional related person</i>	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i>
1	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	Giấy phép ĐKKD số: 0300523385, đăng ký thay đổi lần thứ 17, ngày cấp 30 tháng 06 năm 2016	565.155 CP Chiếm tỉ lệ 29,51% Vốn điều lệ SOV	Phó Trưởng phòng Nhân sự Hành chính Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006



2	Trần Bạch Đằng	Số CCCD: 077050000268 Ngày cấp: 08/05/2019 Tại: CTCCSQLHCVTXXH	Không	Ba
3	Nguyễn Thị Ngà	Số CMND: 270151175 Ngày cấp: 12/7/2002 Tại Công an Bà Rịa- Vũng Tàu	Không	Mẹ
4	Trần Hoàng Giang	Số CMND: 273024135 Ngày cấp: 24/01/2013 Tại Công an Bà Rịa- Vũng Tàu	Không	Anh trai
5	Trần Văn Sanh	Số CMND: 273064653 Ngày cấp: 23/11/2015 Tại: Công an Bà Rịa- Vũng Tàu	Không	Em trai
6	Trần Bé Năm	Số CMND: 273081874 Ngày cấp: 04/01/2012 Tại Công an Bà Rịa- Vũng Tàu	Không	Em trai
7	Trần Bé Sáu	Số CMND: 273177257 Ngày cấp: 15/9/2012 Tại: Công an Bà Rịa- Vũng Tàu	Không	Em trai
8	Trần Bé Bảy Văn Tâm	Số CMND: 273255616 Ngày cấp: 12/07/2008 Tại: Công an Bà Rịa- Vũng Tàu	Không	Em trai
9	Lê Anh Tuấn	Số CCCD: 001075021661 Ngày cấp: 28/03/2019 Tại:CTCCSQLHCVTXXH	Không	Chồng



10	Lê Trần Diệu Tú	Số CCCD: 079303023057 Ngày cấp: 27/06/2018 Tại: CTCCSĐKQLCT và DLQGVDC	Không	Con gái
11	Lê Minh Quang	Sinh ngày: 01/07/2011	Không	Con trai

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any)*: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



Trần Thị Huyền

PHỤ LỤC SỐ 03
APPENDIX 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TPHCM, ngày 13 tháng 06 năm 2020
....., day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- 1/ Họ và tên /Full name: NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂM
2/ Giới tính/Sex: Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 16/06/1975
4/ Nơi sinh/Place of birth: Nghệ An
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): 024529034
Ngày cấp/Date of issue : 28/03/2006 Nơi cấp/Place of issue: TPHCM
6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 26 B3.2 Cư xá điện lực, đường Trần Nãi, Phường Bình An, Quận 2, TPHCM
9/ Số điện thoại/Telephone number: 0918425464
10/ Địa chỉ email/Email: huyentram@sapharco.com
11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: Phó trưởng phòng Kế toán

Handwritten signature

tài chính Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies:* không

13/ Số CP nắm giữ: 287.235, chiếm 15 % vốn điều lệ, trong đó:*Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:*Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution):* 287.235 CP

+ Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account:*

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other commitment of holding shares (if any):* không

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of related persons of declarant:*

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/ institution al related person</i>	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i>
1	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	Giấy phép ĐKKD số: 0300523385, đăng ký thay đổi lần thứ 17, ngày cấp 30 tháng 06 năm 2016	565.155 CP Chiếm tỷ lệ 29,51% Vốn điều lệ SOV	Phó trưởng phòng kế toán tài chính Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

banh

2	Nguyễn Ngọc Ảnh	Số CMND 024681230, Ngày cấp 09/07/2007, Nơi cấp TPHCM		Chồng
3	Nguyễn Hà Đan Thu	12 tuổi, học sinh		Con
4	Nguyễn Hữu Xứ	Số CMND 024793934, Ngày cấp 02/06/2008, Nơi cấp TPHCM		Bố
5	Lưu Thị Ngũ	Số CMND 024793903, Ngày cấp 04/06/2008, Nơi cấp TPHCM		Mẹ
6	Nguyễn Thị Bích Quyên	Số CMND 025000472, Ngày cấp 14/08/2008, Nơi cấp TPHCM		Chị
7	Nguyễn Thị Như	Số CMND 024992519, Ngày cấp 21/08/2008, Nơi cấp TPHCM		Chị
8	Nguyễn Tiến Sỹ	Số CCCD 040072000472, Ngày cấp 20/09/2018, Nơi cấp Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		Anh
9	Nguyễn Thị Huyền Sâm	Số CMND 024529034, Ngày cấp 28/03/2006, Nơi cấp TPHCM		Em

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không*

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any): không*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)*


Nguyễn Thị Huyền Trâm

PHỤ LỤC SỐ 03
APPENDIX 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2020.
....., day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

1/ Họ và tên /Full name: Nguyễn Thị Hồng Hạnh

2/ Giới tính/Sex: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 15/03/1963

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): 022992470

Ngày cấp/Date of issue 22/10/2011. Nơi cấp/Place of issue CA TP.HCM

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 61 Trần Quốc Thảo, phường 7, quận 3, TP.Hồ Chí Minh

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0903607277

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: Trưởng Ban kiểm soát

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies:

13/ Số CP nắm giữ: 50.635, chiếm 2,64% vốn điều lệ, trong đó:/Number of shares in possession....., accounting for% of registered capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution):

+ Cá nhân sở hữu/ Possess for own account: 50.635 cổ phần

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other commitment of holding shares (if any):

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/List of related persons of declarant:

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ Name of individual/ institution al related person	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)	Mối quan hệ/ Relationship
1	Nguyễn Thị Hồng Tâm	052133000008 ngày cấp 08/06/2018, nơi cấp Cục cảnh sát	0	Mẹ

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

2	Nguyễn Thị Hồng Nga	020521352, ngày cấp 21/07/2014, nơi cấp CATP.HCM	0	Chị
3	Nguyễn Quang Hiếu	024569265, ngày cấp 02/10/2006, nơi cấp CATP.HCM	0	Con
3	Nguyễn Đỗ Như Thảo	B5852811, ngày cấp 04/11/2011, nơi cấp Cục quản lý xuất nhập cảnh	0	Con

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any)*: không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)


Nguyễn Thị Hồng Hạnh

PHỤ LỤC SỐ 03
APPENDIX 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Tp. HCM, ngày 23 tháng 06 năm 2020
....., day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- 1/ Họ và tên /Full name: **LÊ TÂN CÔNG**
- 2/ Giới tính/Sex: **Nam**
- 3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: **03/05/1967**
- 4/ Nơi sinh/Place of birth: **Bình Dương**
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): **07406700047** Ngày cấp/Date of issue: **20/8/2019** Nơi cấp/Place of issue: **Cục Cảnh sát quản lý hành chính**
- 6/ Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam** 7/ Dân tộc/Ethnic: **Kinh**
- 8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: **120 Phạm Duy Giảng - Bình Hưng Hòa - Bình Tân**
- 9/ Số điện thoại/Telephone number: **0903663760**
- 10/ Địa chỉ email/Email: **Cuongleba67@yahoo.com.vn**
- 11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: **Kiểm soát đầu tư**
- 12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies: **/**

13/ Số CP nắm giữ: 55.500 chiếm 2,81...% vốn điều lệ, trong đó: /Number of shares in possession....., accounting for% of registered capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: /Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution):

+ Cá nhân sở hữu/ Possess for own account: 55.500 CP

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other commitment of holding shares (if any):

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/List of related persons of declarant:

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ Name of individual/ institution al related person	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)	Mối quan hệ/ Relationship
01	Phạm Ngọc Liên	021959412	✓	Đs
02	Lê Ngọc Hiếu	025935515	✓	Con
03	Lê Văn Hiến	025935718	✓	Con

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)


Lê Văn Quý

PHỤ LỤC SỐ 03
APPENDIX 03

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2020.
....., day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- 1/ Họ và tên /Full name: Nguyễn Bạch Phượng
2/ Giới tính/Sex: Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 06/12/1957
4/ Nơi sinh/Place of birth: Gia Định
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): 079157004968
Ngày cấp/Date of issue 02/05/2018. Nơi cấp/Place of issue Cục cảnh sát
6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam 7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 284/44/8 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, TP.Hồ Chí Minh
9/ Số điện thoại/Telephone number: 0909214827

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: Thành viên Ban kiểm soát

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies:

13/ Số CP nắm giữ: 48.445, chiếm 2,52% vốn điều lệ, trong đó:/Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution):

+ Cá nhân sở hữu/ Possess for own account: 48.445 cổ phần

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other commitment of holding shares (if any):

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/List of related persons of declarant:

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ Name of individual/ institution al related person	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Number of shares/fund certificates in possession, . ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)	Mối quan hệ/ Relationship
1	Võ Đình Nam	051058000129, ngày cấp 18/04/2018, nơi cấp Cục cảnh sát	0	Chồng

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

2	Võ Đình Tuấn Anh	079087012257, ngày cấp 25/06/2018, nơi cấp Cục cảnh sát	0	Con
3	Võ Đình Nam Phương	079190007671, ngày cấp 25/06/2018, nơi cấp Cục cảnh sát	11.240 CP – 0,58% vốn điều lệ của SOV	Con
4	Nguyễn Bình Trị	079043000157, ngày cấp 14/07/2016, nơi cấp Cục cảnh sát	0	Anh
5	Nguyễn Hồng Phúc	079060003264, ngày cấp 03/04/2017, nơi cấp Cục cảnh sát	0	Em
6	Nguyễn Phát Xương	022076238, ngày cấp 01/11/2014, nơi cấp CATP.HCM	0	Em
7	Nguyễn Hưng Long	079066012590, ngày cấp 17/03/2020, nơi cấp Cục cảnh sát	0	Em
8	Nguyễn Quốc Tuấn	022712951, ngày cấp 14/09/2013, nơi cấp CATP.HCM	0	Em

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any)*: không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

